

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG  
THAM NHŨNG NĂM 2018**

Luật Phòng chống tham nhũng được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành 01 tháng 7 năm 2019, gồm 10 chương, 96 điều (*sau đây gọi tắt là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*). Đây là một trong những đạo luật quan trọng của nước ta nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng để “không dám tham nhũng”.

Sau đây là một số nội dung cụ thể của Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018, cụ thể như sau:

**I. Một số quy định chung**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều 1 Luật PCTN năm 2018 quy định “*Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN*”. (So với Luật PCTN năm 2005, Luật PCTN năm 2018 đã thay cụm từ “*xử lý người có hành vi tham nhũng*” bằng cụm từ “*xử lý tham nhũng*” nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật bao gồm cả việc xử lý người có hành vi tham nhũng, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN).

Chương VII của Luật đã quy định việc áp dụng Luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, quy định này thể hiện tinh thần từng bước mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật đối với khu vực ngoài nhà nước cho phù hợp với yêu cầu của Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng mà Việt Nam là thành viên.

**2. Về các hành vi tham nhũng**

Hành vi tham nhũng cũng như chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước là khác nhau. Do đó, Luật PCTN năm 2018 đã quy định riêng về các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước và các hành vi tham nhũng khu vực ngoài nhà nước, cụ thể như sau:

**2.1. Đối với hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước, Luật PCTN năm 2018 quy định tại Điều 2 của Luật này bao gồm 12 hành vi:**

- (1) *Tham ô tài sản;*
- (2) *Nhận hối lộ;*
- (3) *Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;*
- (4) *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;*
- (5) *Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;*

(6) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;

(7) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;

(8) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;

(9) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;

(10) Những nhiễu vì vụ lợi;

(11) Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;

(12) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

## **2.2. Đối với hành vi tham nhũng khu vực ngoài nhà nước, Luật PCTN năm 2018 quy định gồm 03 hành vi:**

(1) Tham ô tài sản;

(2) Nhận hối lộ;

(3) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

## **3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng**

Điều 4 Luật PCTN năm 2018 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm như sau:

(1) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

(2) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;

(3) Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng;

(4) Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng.

Ngoài ra, doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cũng có trách nhiệm sau đây:

(1) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức;

(2) Kịp thời cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng.

#### **4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng**

Điều 5 Luật PCTN năm 2018 quy định:

- Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng.

#### **5. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin**

Điều 14 Luật PCTN năm 2018 quy định:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu phải cung cấp thông tin, trừ trường hợp nội dung thông tin đã được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, được phát hành ấn phẩm hoặc được niêm yết công khai; trường hợp không cung cấp hoặc chưa cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã yêu cầu và nêu rõ lý do.

- Công dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

- Việc cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang công tác, làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó được thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **6. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Điều 8 Luật PCTN năm 2018 quy định 04 nhóm hành vi bị nghiêm cấm sau:

- *Thứ nhất*, các hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của Luật, gồm 12 hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước và 03 hành vi tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.

- *Thứ hai*, hành vi đe dọa, trả thù, trù dập, tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

- *Thứ ba*, hành vi lợi dụng việc phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng để vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.

- *Thứ tư*, hành vi bao che hành vi tham nhũng; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc phát hiện, xử lý tham nhũng và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng quy định tại Mục 2 Chương IX của Luật PCTN năm 2018.

## **II. PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

Đây là nội dung có thể nói là trọng tâm của Luật Phòng, chống tham nhũng (chiếm gần ½ trên tổng số 96 Điều của Luật). Theo đó, Luật PCTN năm 2018 đã dành riêng chương II để quy định về phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và gói gọn những quy định này trong 06 biện pháp chính để phòng ngừa tham nhũng.

### **1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Theo Điều 9 Luật PCTN năm 2018 quy định, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Nội dung công khai, minh bạch được quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018, bao gồm: *Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.*

- Hình thức công khai, minh bạch được quy định tại Điều 11 Luật PCTN 2018, cụ thể bao gồm 08 hình thức:

- (1) *Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;*
- (2) *Niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị;*
- (3) *Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;*
- (4) *Phát hành ấn phẩm;*
- (5) *Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;*
- (6) *Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử;*
- (7) *Tổ chức họp báo;*
- (8) *Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.*

- *Về trách nhiệm giải trình:* Trách nhiệm giải trình là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó. Người thực hiện trách nhiệm giải trình là người đứng đầu cơ

quan, tổ chức, đơn vị hoặc người được phân công, người được ủy quyền hợp pháp để thực hiện trách nhiệm giải trình (*Điều 15 Luật PCTN năm 2018*).

## **2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức đơn vị được quy định cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, cơ quan nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- *Thứ hai*, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, đơn vị khác có sử dụng tài chính công cũng có trách nhiệm hướng dẫn áp dụng hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, ban hành, công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng trong tổ chức, đơn vị mình, thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đó.

## **3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Điều 20 Luật PCTN năm 2018 đã quy định một số quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo đó, người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.

- Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm những việc trái với pháp luật, ví dụ như những nhiễu trong giải quyết công việc; Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị hay tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết...

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; Không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

Ngoài ra, kế thừa Luật PCTN năm 2005, Luật PCTN năm 2018 đã quy định cụ thể hơn về việc tặng quà. Theo đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trù trừ hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong một số trường hợp

cần thiết khác. Đối với việc nhận quà tặng có liên quan đến công việc đang giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của người có chức vụ, quyền hạn cần phải cấm tuyệt đối để phòng ngừa tham nhũng, Vì vậy, Khoản 2 Điều 22 Luật PCTN năm 2018 quy định cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

Về vấn đề kiểm soát xung đột lợi ích. Khoản 9 Điều 3 Luật PCTN năm 2018 quy định: *Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.* Đối với tình huống này, Luật PCTM quy định người trực tiếp quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn được áp dụng một trong các biện pháp: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

#### **4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Luật PCTN năm 2018 quy định về việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Mục 4, Chương 2 với 3 điều luật cụ thể, bao gồm: Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác (*Điều 24*); Vị trí công tác và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi (*Điều 25*) và Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác (*Điều 26*), cụ thể như sau:

##### *4.1. Về nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác (04 nguyên tắc)*

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc để trù dập cán bộ, công chức, viên chức.

##### *4.2. Vị trí công tác và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi*

Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được

chuyển đổi vị trí công tác; thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đủ từ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

### 4.3. Về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác

Định kỳ hằng năm, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

## 5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Cải cách hành chính là công việc có tính chất thường xuyên, lâu dài, liên tục với mục tiêu xây dựng một nền hành chính trong sạch, hiện đại, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực và thể hiện tính phục vụ. Cải cách hành chính bao gồm nhiều nội dung phong phú và toàn diện và Luật PCTN năm 2018 cũng đã đề cập đến nội dung: “*Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.*”

## 6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Để cụ thể hóa vấn đề kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Luật PCTN năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*).

### 6.1. Về kê khai tài sản, thu nhập

- Điều 34 Luật PCTN năm 2018 quy định 05 đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là:

- (1) *Cán bộ, công chức;*
- (2) *Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp;*
- (3) *Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*
- (4) *Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.*

Trên cơ sở kế thừa Luật PCTN năm 2005, Luật PCTN năm 2018 quy định chi tiết hơn về tài sản, thu nhập phải kê khai. Ngoài phải kê khai các loại tài sản, thu nhập như quy định trước đây, như: Nhà, quyền sử dụng đất; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài, Luật hiện hành yêu cầu phải kê khai thêm công trình xây dựng và tài sản gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng. Đồng thời, phải kê khai cả tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

- Về phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Điều 36 Luật PCTN năm 2018

Luật đã quy định các phương thức kê khai áp dụng cho từng đối tượng kê khai khác nhau, gồm: Kê khai lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ.

*Kê khai lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ:* Người đang giữ chức vụ hoặc có vị trí công tác mà thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai đều phải thực hiện việc kê khai lần đầu theo quy định của Luật này nhằm hình thành đồng bộ cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản, thu nhập của họ kể từ thời điểm Luật có hiệu lực để phục vụ cho việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Đồng thời, tất cả cán bộ, công chức, một số viên chức hoặc ở vị trí công tác khác khi được tiếp nhận, tuyển dụng vào làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước đều phải kê khai. Hình thức kê khai này hiện đang được thực hiện trong quá trình hình thành hồ sơ quản lý cán bộ. Những năm công tác tiếp theo, họ không phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm nếu không có căn cứ phát sinh.

*Kê khai hằng năm chỉ áp dụng cho một số đối tượng như:* Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ

*Kê khai bổ sung* áp dụng đối với người có biến động tăng về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên.

### 6.2. Về xác minh tài sản, thu nhập

Luật PCTN năm 2018 đã bổ sung một số căn cứ xác minh như: Khi có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập được lựa chọn ngẫu nhiên. Đây là một hình thức rất hiệu quả để cảnh báo tất cả những người kê khai tài sản, là họ có thể trở thành đối tượng được xác minh bất kỳ lúc nào theo kế hoạch hàng năm.

### 6.3. Về cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm đảm bảo cho việc kiểm soát tài sản, thu nhập hiệu quả, bao gồm thông tin về bản kê khai; kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Đây là quy định mới được bổ sung tại Luật PCTN năm 2018.

## III. Phát hiện, xử lý tham nhũng

### 1. Phát hiện tham nhũng

Luật phòng chống tham nhũng 2018 quy định 03 cơ chế phát hiện tham nhũng, gồm:

(1) *Thông qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị;*



(2) *Thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán;*

(3) *Thông qua hoạt động phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng.*

## **2. Xử lý tham nhũng**

### **2.1. Xử lý người có hành vi tham nhũng (Điều 92)**

- Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

- Người có hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét tăng hình thức kỷ luật.

- Người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế thiệt hại, tự giác nộp lại tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng thì được xem xét giảm hình thức kỷ luật, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Người bị kết án về tội phạm tham nhũng là cán bộ, công chức, viên chức mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên bị buộc thôi việc đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

### **2.2. Xử lý tài sản tham nhũng (Điều 93)**

- Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật.

- Thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra phải được khắc phục; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 94).**

Để bảo đảm hiệu lực thi hành các biện pháp phòng, chống tham nhũng, Luật PCTN năm 2018 quy định việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng là những hành vi không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 của Luật PCTN năm 2018 bao gồm:

(1) Vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

(2) Vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

(3) Vi phạm quy định về quy tắc ứng xử;

(4) Vi phạm quy định về xung đột lợi ích;

(5) Vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn;

(6) Vi phạm quy định về nghĩa vụ báo cáo về hành vi tham nhũng và xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng;

(7) Vi phạm quy định về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;

(8) Vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập hoặc vi phạm quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Người có hành vi vi phạm nêu trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người có hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm thì bị xử lý theo quy định tại phần xử lý vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật nếu là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét áp dụng tăng hình thức kỷ luật.

Người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật nếu là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thì còn bị xử lý theo điều lệ, quy chế, quy định của tổ chức đó.

#### **2.4. Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (Điều 95)**

Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện vi phạm quy định tại Điều 80 của Luật PCTN năm 2018 thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý như sau:

- Doanh nghiệp, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

- Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức bị xử lý theo điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức đó.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức không thực hiện các biện pháp xử lý đối với người giữ chức danh, chức vụ quản lý thì bị cơ quan có thẩm quyền thanh tra công bố công khai về tên, địa chỉ và hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật./.